

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 24/2018/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 29/TTr-STTTT ngày 14 tháng 8 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 223/2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Thanh Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND
ngày 05/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, nội dung một số hoạt động thông tin đối ngoại và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Các nội dung khác không quy định tại Quy định này được thực hiện theo pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động thông tin đối ngoại

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; đồng thời đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo quy định của Trung ương và Quy chế số 07-QC/TU ngày 01/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bắc Giang.

2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong việc thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại; tăng cường công tác lãnh đạo định hướng tư tưởng, nhạy bén và linh hoạt trong xử lý các tình huống, vấn đề nhạy cảm, phức tạp.

3. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của tỉnh; kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối ngoại với thông tin đối nội, giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh; giữa ngoại giao nhà

nước với đối ngoại của Đảng, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế, đảm bảo lợi ích quốc gia và lợi ích của tỉnh.

4. Quy định trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại; kịp thời xử lý thông tin, chủ động tuyên truyền thông tin đối ngoại, định hướng dư luận để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ các thông tin, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

5. Hoạt động thông tin đối ngoại phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Chương II **HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI**

Điều 4. Hoạt động thông tin đối ngoại và nội dung quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại

1. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định tại Chương II Quy định này.

2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP.

Điều 5. Cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Bắc Giang

1. Thông tin chính thức về tỉnh Bắc Giang là thông tin về chủ trương, chính sách của tỉnh; thông tin về tỉnh Bắc Giang trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và các thông tin khác khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Thông tin chính thức về tỉnh Bắc Giang được cung cấp bằng các phương thức sau:

a) Phát ngôn chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, họp báo, thông cáo báo chí và các sự kiện đối ngoại được tổ chức trong nước và quốc tế.

b) Người phát ngôn chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Phát ngôn chính thức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

đ) Các chương trình, sản phẩm báo chí của Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang.

e) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Giang

1. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Giang là thông tin giới thiệu về vùng đất, con người, lịch sử, văn hóa, các thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh Bắc Giang đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Giang được thực hiện bằng các phương thức theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT).

Điều 7. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Việc cung cấp thông tin giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Bắc Giang do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

2. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện hoặc nhận được thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của cơ quan, đơn vị, địa phương mình phải kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chủ động cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận; tổ chức họp báo (*theo quy định hiện hành*) trong trường hợp cần thiết nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch; kết quả gửi Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 8. Cung cấp thông tin tình hình thể giới vào tỉnh Bắc Giang

1. Thông tin tình hình thể giới vào tỉnh Bắc Giang là thông tin về tình hình thể giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa tỉnh Bắc Giang với địa phương ở các nước trên thế giới và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh giữa tỉnh Bắc Giang với địa phương ở các nước, phục vụ phát triển kinh tế của đất nước, của tỉnh, thúc đẩy hội nhập quốc tế của tỉnh Bắc Giang.

2. Việc cung cấp thông tin tình hình thể giới vào tỉnh Bắc Giang được thực hiện bằng các phương thức theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này, qua các phương tiện thông tin đại chúng và các phương thức khác đảm bảo đúng pháp luật, có hiệu quả.

Điều 9. Tổ chức sự kiện tại nước ngoài

1. Các sự kiện ở nước ngoài do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức nhằm quảng bá hình ảnh của tỉnh với nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này nhằm tăng cường tình hữu nghị, quan hệ giữa Bắc Giang với các nước, vùng lãnh thổ; vận động thu hút đầu tư, du

lịch, trao đổi thương mại, mở rộng hợp tác.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

3. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức sự kiện ở nước ngoài theo quy định, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo.

Điều 10. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện, cung cấp thông tin cho cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài trong hoạt động liên quan đến việc viết tin, bài, sản xuất chương trình và thực hiện các xuất bản phẩm giới thiệu về tỉnh Bắc Giang trên các phương tiện thông tin, đại chúng của nước ngoài.

2. Hoạt động thông tin, báo chí của cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Giang phải đảm bảo theo quy định của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trách nhiệm chung:

a) Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định pháp luật của địa phương về hoạt động thông tin đối ngoại.

b) Bố trí công chức, viên chức phụ trách công tác thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

c) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự hội nghị giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho các cơ quan báo chí theo quy định của pháp luật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 09/2017/NĐ-CP).

đ) Thực hiện chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

e) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt

động thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

g) Thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo quy định tại Chương II Quy định này; triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ của mình, theo quy định pháp luật hiện hành, theo phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT; đồng thời có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hợp tác truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí, phóng viên trong nước và quốc tế để giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh; theo dõi, tổng hợp tình hình báo chí trong nước viết về tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị thông tin báo chí theo quy định của Nghị định số 09/2017/NĐ-CP.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, quản lý, vận hành chuyên mục thông tin đối ngoại trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh theo dõi, nghiên cứu dư luận báo chí có nội dung thông tin tác động đến tỉnh và chủ động đính chính, cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các thông tin xuyên tạc, sai sự thật.

đ) Tổng hợp, theo dõi thông tin báo chí hằng ngày phản ánh về tỉnh. Khi có đủ cơ sở khẳng định cơ quan báo chí thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông; đồng thời yêu cầu cơ quan báo chí gỡ bỏ thông tin, cải chính, xin lỗi theo quy định của pháp luật.

3. Sở Ngoại vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có liên quan trong triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài; theo dõi, tổng hợp tình hình báo chí nước ngoài viết về tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu nội dung hợp tác, hỗ trợ các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài để thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài

theo từng nội dung cụ thể.

c) Xây dựng dữ liệu về người Bắc Giang ở nước ngoài.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Giang thông qua các đoàn của lãnh đạo tỉnh đi công tác nước ngoài, các chuyến thăm, làm việc tại tỉnh của các đoàn khách ngoại giao, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ; phối hợp hướng dẫn đưa tin về tình hình quốc tế, tin trong nước liên quan đến đối ngoại.

đ) Tổ chức các lớp bồi dưỡng và cập nhật kiến thức đối ngoại, lớp bồi dưỡng kỹ năng biên dịch, phiên dịch tiếng Anh và các ngôn ngữ khác cho cán bộ công chức, viên chức, đặc biệt là thành phần tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan triển khai công tác thông tin đối ngoại thông qua hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch. Xây dựng các chương trình văn hóa, nghệ thuật đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa Bắc Giang để giới thiệu, giao lưu, biểu diễn phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Bắc Giang thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch với nội dung và các hình thức phù hợp.

5. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động xuất nhập khẩu, hoạt động xúc tiến thương mại.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động thông tin đối ngoại, hội nghị xúc tiến đầu tư, hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại.

c) Chủ động quảng bá, giới thiệu hình ảnh của tỉnh, quảng bá các sản phẩm đặc sản của tỉnh thông qua hoạt động tuyên truyền; các hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại, các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu chính thức giới thiệu về tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan thường xuyên cập nhật và cung cấp kịp thời thông tin, số liệu về tình hình thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, nguồn vốn ODA và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) trên địa bàn tỉnh, tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch hợp tác đầu tư của tỉnh với các tổ chức quốc tế.

b) Phối hợp sở, ban, ngành liên quan quảng bá môi trường đầu tư của tỉnh

thông qua các buổi hội thảo quốc tế, các lớp tập huấn, chương trình xúc tiến đầu tư, hợp tác kinh tế do Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc các bộ, ngành liên quan tổ chức.

7. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan bố trí mức kinh phí cho các hoạt động thông tin đối ngoại; thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

b) Bảo đảm kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

c) Thực hiện kiểm tra, thanh quyết toán việc quản lý, sử dụng kinh phí về hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng quy định hiện hành.

8. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật, phối hợp kiểm tra chế độ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động thông tin đối ngoại.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông quản lý các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trên lĩnh vực thông tin và truyền thông tại địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan trong công tác phòng ngừa, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, âm mưu hoạt động diễn biến hòa bình, tuyên truyền phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch.

9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục dự án đầu tư trong khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

b) Cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của đơn vị về hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

10. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

a) Mở chuyên trang, chuyên mục, thông tin quảng bá về hình ảnh vùng đất và con người Bắc Giang; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung, của tỉnh Bắc Giang nói riêng.

b) Thông tin thường xuyên về tình hình, hoạt động đối ngoại của tỉnh và đất nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Hằng năm, lựa chọn tác phẩm báo chí có chất lượng tham gia Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại.

11. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong phạm vi đơn vị quản lý; xây dựng dự toán kinh phí hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại của đơn vị gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng cung cấp thông tin, tài liệu để quảng bá các di sản văn hóa, lịch sử; các sản phẩm đặc trưng trên địa bàn.

Điều 12. Chế độ thông tin và báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao trước ngày 25 tháng 11 hàng năm và báo cáo đột xuất (*khi có yêu cầu*). Báo cáo gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh trước ngày 05 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu. Nội dung báo cáo định kỳ theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai tổ chức thực hiện Quy định này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, hoặc có những ý kiến đề xuất, các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn